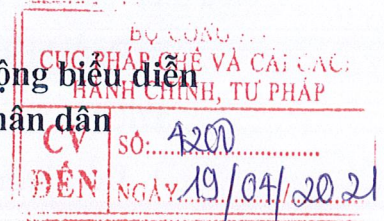


Số: 41/2021/TT-BCA

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2021

THÔNG TƯ

**Quy định chế độ, mức chi tổ chức các hoạt động biểu diễn
văn nghệ quần chúng trong Công an nhân dân**



Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 165/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công tác đảng và công tác chính trị,

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định chế độ, mức chi tổ chức các hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng trong Công an nhân dân.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chế độ, mức chi tổ chức các hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng trong Công an nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, công nhân Công an, lao động hợp đồng, cán bộ tạm tuyển, học viên các trường Công an nhân dân (sau đây gọi tắt là cán bộ, chiến sĩ).

2. Công an các đơn vị, địa phương.

3. Các tập thể, cá nhân liên quan đến hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng do ngành Công an tổ chức.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng bao gồm: Hội diễn, hội thi, liên hoan văn nghệ quần chúng; các cuộc thi bằng hình thức sân khấu hóa; các hoạt động văn hóa, văn nghệ biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị do các cấp

Công an hoặc các bộ, ban, ngành Trung ương và địa phương tổ chức có sự tham gia của lực lượng Công an nhân dân.

2. Chương trình mới là chương trình không sao chép những tiết mục hoặc biểu diễn các tiết mục đã đạt giải từ các cuộc thi trước đó.

3. Buổi biểu diễn bao gồm: Tổng duyệt, chạy sân khấu, biểu diễn và công diễn.

Điều 4. Các nội dung chi

1. Bồi dưỡng tập luyện, biểu diễn.

2. Nước uống; son phấn trang điểm, hóa trang cho diễn viên.

3. Xây dựng kịch bản, đạo diễn, dàn dựng chương trình.

4. Trả thù lao giám khảo, người dẫn chương trình; tiền làm nhiệm vụ đối với cán bộ, chiến sĩ tham gia ban chỉ đạo, ban tổ chức, thư ký.

5. Các khoản chi khác.

Điều 5. Nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động và nguyên tắc chi

1. Kinh phí hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng trong Công an nhân dân được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm Bộ Công an giao Công an đơn vị, địa phương hoặc từ nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (từ vận động các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ).

2. Việc lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức hoạt động văn nghệ quần chúng trong Công an nhân dân được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; đảm bảo đúng mục đích, nội dung chi, mức chi và điều kiện, khả năng thực tế của Công an đơn vị, địa phương.

3. Cán bộ, chiến sĩ tham gia biểu diễn văn nghệ quần chúng trực tiếp luyện tập, biểu diễn hoặc phục vụ luyện tập, biểu diễn ngày nào, buổi nào thì được hưởng các mức bồi dưỡng cho ngày đó, buổi đó. Trường hợp cán bộ, chiến sĩ đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ trong đoàn thì được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất.

4. Đối với các hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng do các Bộ, ban, ngành Trung ương và địa phương tổ chức có sự tham gia của lực lượng Công an nhân dân, đã được các Bộ, ban, ngành, địa phương chi trả các chế độ thì thôi hưởng các chế độ quy định tại Thông tư này.

CHƯƠNG II CÁC NỘI DUNG CHI

Điều 6. Các nội dung chi bồi dưỡng luyện tập, biểu diễn

1. Bồi dưỡng luyện tập, biểu diễn

a) Bồi dưỡng luyện tập chương trình mới: 60.000đồng/người/buổi/4 giờ đối với diễn viên, cán bộ phụ trách đoàn; 30.000đồng/người/buổi/4 giờ đối với cán bộ, chiến sĩ làm công tác hậu đài, phục vụ. Số buổi tập chương trình mới

tham gia hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng do Bộ Công an hoặc bộ, ngành Trung ương tổ chức có sự tham gia của lực lượng Công an nhân dân tối đa 30 buổi; do các đơn vị thuộc Bộ Công an, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Công an cấp tỉnh) hoặc sở, ban, ngành địa phương tổ chức có sự tham gia của lực lượng Công an nhân dân tối đa 20 buổi; do Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Công an cấp huyện) và tương đương tổ chức tối đa 15 buổi;

b) Bồi dưỡng biểu diễn: 100.000đồng/người/buổi đối với diễn viên, cán bộ phụ trách đoàn; 40.000đồng/người/buổi đối với cán bộ, chiến sĩ làm công tác hậu đài, phục vụ.

2. Số lượng diễn viên, cán bộ phụ trách đoàn, cán bộ, chiến sĩ làm công tác hậu đài, phục vụ và số lượng buổi tập do thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương quyết định; số lượng buổi luyện tập có thể tăng hoặc giảm nhưng không vượt quá 20% số buổi luyện tập quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Điều 7. Mức chi tiền nước uống; hỗ trợ son phấn trang điểm, hóa trang cho diễn viên

1. Chi tiền nước uống trong thời gian luyện tập, biểu diễn không quá 30.000 đồng/người/ngày.

2. Hỗ trợ son phấn, trang điểm, hóa trang cho diễn viên: 100.000 đồng/người/buổi biểu diễn.

Điều 8. Mức chi xây dựng kịch bản, đạo diễn, dàn dựng chương trình

Chi tiền thuê biên kịch (bao gồm kịch bản văn học và kịch bản phân cảnh, dàn dựng); đạo diễn; biên đạo múa; nhạc sĩ (bao gồm sáng tác, phối khí, biên tập); họa sĩ thiết kế mỹ thuật sân khấu, trang phục, đạo cụ; người thiết kế âm thanh, ánh sáng phục vụ hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng do thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương quyết định tại khung định mức chi quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 10 Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

Điều 9. Thù lao giám khảo, người dẫn chương trình; tiền làm nhiệm vụ đối với cán bộ, chiến sĩ tham gia ban chỉ đạo, ban tổ chức, thư ký

1. Thù lao giám khảo

a) Giám khảo là lãnh đạo Bộ; sĩ quan có cấp hàm cấp tướng; giáo sư, chuyên viên cao cấp, nghệ sĩ nhân dân: Mức thù lao tối đa không quá 1.500.000 đồng/người/buổi;

b) Giám khảo là lãnh đạo cấp Cục và tương đương; sĩ quan có cấp hàm đại tá; phó giáo sư, tiến sĩ, nghệ sĩ ưu tú: Mức thù lao tối đa không quá 1.200.000 đồng/người/buổi;

c) Giám khảo là cán bộ, công chức, viên chức, nghệ nhân, sĩ quan công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và cấp tỉnh: Mức thù lao tối đa không quá 1.000.000 đồng/người/buổi;

d) Giám khảo là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp huyện và tương đương: Mức thù lao tối đa không quá 600.000 đồng/người/buổi.

2. Thù lao người dẫn chương trình

Căn cứ quy mô chương trình biểu diễn văn nghệ quần chúng, thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương quyết định trả kinh phí người dẫn chương trình, mức chi không quá 1.500.000 đồng/người/buổi biểu diễn.

3. Tiền làm nhiệm vụ đối với cán bộ, chiến sĩ tham gia ban chỉ đạo, ban tổ chức, thư ký: 150.000 đồng/người/buổi biểu diễn đối với hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng do Bộ Công an hoặc bộ, ngành Trung ương tổ chức có sự tham gia của lực lượng Công an nhân dân; 120.000 đồng/người/buổi biểu diễn đối với hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng do đơn vị thuộc Bộ Công an, Công an cấp tỉnh hoặc sở, ban, ngành địa phương tổ chức có sự tham gia của lực lượng Công an nhân dân; 100.000 đồng/người/buổi biểu diễn đối với hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng do Công an cấp huyện và tương đương tổ chức.

4. Số lượng ban chỉ đạo, ban tổ chức, ban giám khảo, thư ký

a) Đối với hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng do Bộ Công an hoặc bộ, ban ngành Trung ương tổ chức có sự tham gia của lực lượng Công an nhân dân, số lượng ban chỉ đạo tối đa 15 người, ban tổ chức tối đa 10 người, ban giám khảo tối đa 7 người, thư ký tối đa 5 người;

b) Đối với hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng do đơn vị thuộc Bộ Công an, Công an cấp tỉnh hoặc sở, ban, ngành địa phương tổ chức có sự tham gia của lực lượng Công an nhân dân, số lượng ban chỉ đạo tối đa 10 người, ban tổ chức tối đa 8 người, ban giám khảo tối đa 5 người, thư ký tối đa 3 người;

c) Đối với hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng do Công an cấp huyện và tương đương tổ chức số lượng ban chỉ đạo tối đa 7 người, ban tổ chức tối đa 5 người, ban giám khảo tối đa 5 người, thư ký tối đa 2 người;

Điều 10. Các khoản chi khác

Các khoản chi khác, bao gồm: Thuê địa điểm tập luyện, biểu diễn, khói lạnh, thuê trang phục, đạo cụ, xây dựng video hình ảnh minh họa, giải thưởng, khen thưởng.v.v. phục vụ tại các buổi biểu diễn văn nghệ được áp dụng theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, thanh toán theo thực tế chi trên cơ sở dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2021.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Công tác đảng và công tác chính trị, Cục trưởng Cục Kế hoạch và tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ Công an; Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Công an đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Công tác đảng và công tác chính trị, Cục Kế hoạch và tài chính) để hướng dẫn kịp thời.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công an;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, X03.



Đại tướng Tô Lâm

